

7. Các quy định tại Quyết định này được áp dụng cho người sử dụng dịch vụ thông tin di động trả sau GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số 29/2004/QĐ-BBCVT ngày 09/7/2004 ban hành cước dịch vụ thông tin di động trả trước GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

**BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước các dịch vụ bưu chính, viễn thông;

Xét đề nghị của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công văn số 3536/GCTT ngày 18/6/2004 về cước dịch vụ điện thoại di động;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành cước dịch vụ điện thoại di động trả trước GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam như sau:

1.1. Cước gọi đi từ thuê bao di động trả trước được giao cho doanh nghiệp tự quyết định với điều kiện:

+ Mức tối đa không quá 3.000 đồng/phút (1.500 đồng/block 30 giây).

+ Mức tối thiểu không thấp hơn 2.364 đồng/phút (1.182 đồng/block 30 giây).

1.2. Đơn vị tính cước là block 30 giây, phần lẻ của block cuối cùng của cuộc gọi chưa đến 30 giây được làm tròn là 30 giây. Cuộc gọi chưa đến 30 giây được thu cước 01 block 30 giây.

1.3. Cước điện thoại gọi đi quốc tế đối với dịch vụ di động trả trước được tính bằng cước thông tin di động trong nước cộng với cước điện thoại gọi đi quốc tế theo bảng cước điện thoại quốc tế hiện hành. Cách tính như sau:

Cước di động trả trước gọi đi quốc tế	=	Cước thông tin di động trong nước	+	Cước điện thoại quốc tế (IDD hoặc VOIP)
---------------------------------------	---	-----------------------------------	---	---

1.4. Không thu cước hòa mạng, cước thuê bao tháng của thuê bao điện thoại di động trả trước.

1.5. Cước thông tin gọi: từ thuê bao di động trả sau các mạng GSM của Tổng

công ty, từ thuê bao các mạng cố định, từ các thuê bao di động mạng Callink, Mobilenet, từ thuê bao di động sử dụng công nghệ CDMA của Tổng Công ty, từ thuê bao vô tuyến nội thị máy đầu cuối là di động vào thuê bao điện thoại di động trả trước được áp dụng như quy định cước thông tin di động trả sau GSM của Tổng công ty hiện hành.

1.6. Cước thông tin gọi từ thuê bao của các mạng di động khác gọi vào thuê bao di động trả trước GSM của Tổng công ty được áp dụng theo mức cước của các mạng di động đó.

1.7. Cước thông tin và cước phục vụ gọi vào điện thoại di động trả trước GSM tại các điểm công cộng (bưu cục, đại lý, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, trạm điện thoại thẻ) áp dụng như cước thông tin và cước phục vụ gọi vào điện thoại di động trả sau GSM tại các điểm công cộng.

1.8. Cước cuộc đàm thoại di động trả trước trong các trường hợp quy định tại các điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.5, 1.6, 1.7 nêu trên sau khi cộng thuế giá trị gia tăng, được làm tròn theo nguyên tắc sau:

+ Phần lẻ lớn hơn hoặc bằng 50 đồng được làm tròn thành 100 đồng.

+ Phần lẻ nhỏ hơn 50 đồng được làm tròn xuống 0 đồng.

1.9. Cước thông tin di động trả trước được thu ở thuê bao chủ gọi.

Điều 2. Các mức cước quy định tại Quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam:

- Quy định các mức cước cụ thể trong khung cước quy định tại Điều 1. Khi ban hành bảng cước theo thẩm quyền, Tổng công ty có thông báo với Bộ Bưu chính, Viễn thông trước khi quyết định có hiệu lực.

- Quy định việc phát hành các loại mệnh giá thẻ, thời hạn sử dụng của thẻ và báo cáo Bộ Bưu chính, Viễn thông.

- Quy định mức giảm cước thông tin di động cho các cuộc gọi đi từ thuê bao điện thoại di động trả trước: trong các ngày lễ, ngày nghỉ bù của các ngày lễ, ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, từ 23 giờ đêm hôm trước đến 7 giờ sáng hôm sau cho các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ bảy, nhưng mức giảm tối đa không quá 30% mức cước quy định tại Điều 1.

Điều 4. Các quy định tại Quyết định này được áp dụng cho người sử dụng dịch vụ thông tin di động trả trước của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu

chính Viễn thông Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Đặng Đình Lâm

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số 30/2004/QĐ-BBCVT ngày 09/7/2004 ban hành cước dịch vụ thông tin di động trả trước thuê bao ngày GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước các dịch vụ bưu chính, viễn thông;

Xét đề nghị của Tổng công ty Bưu

chính Viễn thông Việt Nam tại Công văn số 3536/GCTT ngày 18/6/2004 về cước dịch vụ điện thoại di động;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành cước dịch vụ điện thoại di động trả trước thuê bao ngày GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam như sau:

1.1. Cước thuê bao ngày do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ quy định với điều kiện:

- Mức tối đa không vượt quá 2.455 đồng/ngày.

- Mức tối thiểu không thấp hơn 1.818 đồng/ngày.

1.2. Cước thông tin gọi đi trong nước do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ quy định với điều kiện:

+ Mức tối đa không vượt quá 1.909 đồng/phút (955 đồng/block 30 giây).

+ Mức tối thiểu không thấp hơn 1.636 đồng/phút (818 đồng/block 30 giây).

1.3. Cước điện thoại gọi đi quốc tế đối với dịch vụ di động trả trước thuê bao ngày được tính bằng cước thông tin di động trong nước cộng với cước điện thoại